

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày : 04/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ký.
2. Ông Nguyễn Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đại, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 và ngày 04 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 30/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/HSST-QĐ ngày 30/10/2017 đối với bị cáo:

Đặng Thành N (tên gọi khác: Tròn), sinh năm: 1992 tại thôn NĐ, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố ĐH, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Đặng Văn S, sinh năm: 1948 (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm: 1955; vợ: Trần Thị Mỹ V, sinh năm: 1995; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Tâm H, Văn phòng Luật sư HH, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị hại: 1. Huỳnh Ngọc L, sinh năm: 1994 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lên và là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1975, Lê Thị N, sinh năm: 1973. Trú tại: khu phố 5, thị trấn HV, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Trịnh Thế B, sinh năm: 1999 và người giám hộ bà Võ Thị Mỹ H (mẹ em B); trú tại: thôn HS, xã SH, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn dân sự và là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Ngọc T, sinh năm: 1970; trú tại: khu phố ĐH, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 09/12/2016 Đặng Thành N có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78N1-2870 lưu hành theo hướng Đông - Tây trên Quốc lộ 25. Khi đến đoạn Km 40 thuộc thôn NĐ, xã SH, huyện SH, N điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 78G1-057.42 do Huỳnh Ngọc L điều khiển ngược chiều chở sau Trịnh Thế B. Hậu quả: L chết do đa chấn thương, vỡ sọ phôi não; B bị thương tích 10%; thiệt hại tài sản đối với xe mô tô 78G1-057.42 là 5.460.000đ và xe mô tô 78N1-2870 là 1.440.000đ.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và đã trả cho chủ sở hữu xe mô tô 78N1-2870 và xe mô tô 78N1-057.42.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại L và là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng Huỳnh Ngọc T, Lê Thị N chỉ yêu cầu bị cáo N bồi thường tổng các khoản là 65.000.000đ (gồm: Chi phí mai táng 45.000.000đ, chi phí sửa xe mô tô 78N1-057.42 và tổn thất tinh thần là 20.000.000đ). Bị cáo N đã tự nguyện bồi thường xong. Vợ chồng bà N có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo N.

Bị hại Trịnh Thế B và người giám hộ tự nguyện không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị đơn dân sự và là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc T tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Cáo trạng số 31/VKS-HS ngày 25/10/2017 của VKSND huyện SH đã truy tố bị cáo N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của VKSND huyện SH đã truy tố, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa: Bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, vợ bệnh, con còn nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại và được đại diện hợp pháp bị hại và bị hại bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS và Nghị quyết 144 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 29 của BLHS năm 2015 để miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N và đình chỉ vụ án.

Bị hại B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T: Giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 202 BLHS, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường đủ 65.000.000 đồng theo yêu cầu của vợ chồng Huỳnh Ngọc T, Lê Thị N về khoản thiệt hại do tính mạng và tài sản bị xâm phạm, đề nghị HĐXX ghi nhận.

Bị hại B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan T không ai yêu cầu gì về dân sự, nên đề nghị HĐXX không xét.

Về xử lý vật chứng: Hai xe mô tô 78N1-2870 và 78N1-057.42, Cơ quan CSĐT công an huyện SH đã trả cho các chủ sở hữu là đúng quy định. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì, nên đề nghị HĐXX không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết tội, xin HĐXX xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị cáo Đặng Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của VKSND huyện SH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, định giá tài sản, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 09/12/2016, bị cáo Đặng Thành N có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô kiểm soát 78N1-2870, lưu hành theo hướng Đông - Tây trên Quốc lộ 25. Khi đến Km 40 thuộc thôn NĐ, xã SH, huyện SH, N điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 78G1-057.42 do Huỳnh Ngọc L điều khiển ngược chiều chở sau Trịnh Thế B. Hậu quả: L chết do đa chấn thương, vỡ sọ phòi não; B bị thương tích 10%; thiệt hại tài sản đối với xe mô tô 78G1-057.42 là 5.460.000đ và xe mô tô 78N1-2870 là 1.440.000đ. Lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra. Hành vi điều khiển xe gây ra hậu quả

nêu trên của bị cáo N đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của VKSND huyện SH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác trái pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại do mình gây ra và được đại diện hợp pháp bị hại và bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương xứng.

Bị cáo N là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Bị cáo được bị hại và đại diện hợp pháp bị hại tự nguyện xin miễn trách nhiệm hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt đối với bị cáo. Do đó, cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại L thống nhất thỏa thuận: Bị cáo tự nguyện bồi thường đủ 65.000.000 đồng theo yêu cầu của vợ chồng Huỳnh Ngọc T, Lê Thị N về khoản thiệt hại do tính mạng và tài sản bị xâm phạm. Xét thỏa thuận trên là phù hợp quy định pháp luật, nên HĐXX ghi nhận.

Đối với thiệt hại về sức khỏe của bị hại Trịnh Thế B và thiệt hại về tài sản xe mô tô 78N1-2870 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc T: Cả hai tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xét.

Về xử lý vật chứng: Hai xe mô tô 78N1-2870 và 78G1-057.42, Cơ quan CSĐT công an huyện SH, tỉnh Phú Yên đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định. Tại phiên tòa, không ai ý kiến gì, nên HĐXX không xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thành N (tên gọi khác: Tròn) phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, 60 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Phạt bị cáo **Đặng Thành N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo.**
Thời gian thử thách **02 (hai) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/12/2017).

Giao bị cáo Đặng Thành N cho UBND thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên, nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đặng Thành N có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp, bị cáo Đặng Thành N thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 591 của Bộ luật dân sự; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Đặng Thành N với đại diện hợp pháp bị hại và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Huỳnh Ngọc T, bà Lê Thị N về việc: Bị cáo N tự nguyện bồi thường đủ theo yêu cầu của vợ chồng ông T, bà N 65.000.000đ (*sáu mươi lăm triệu đồng*) về các khoản: Bồi thường thiệt hại do tính mạng và tài sản bị xâm phạm; đã bồi thường xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; buộc bị cáo Đặng Thành N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp bị hại và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện Sơn Hòa (02);
- CA huyện Sơn Hòa (03);
- Bị cáo, bị hại (01);
- ĐDHP BH và là NCQLNVLQ (01);
- BDDS và là NCQLNVLQ (01)
- THADS huyện Sơn Hòa (01);
- Lưu HS.

Phạm Cao Gia